

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VẠN NINH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 11 năm 2020
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Tuyết Mỹ

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Loan

2. Bà Lương Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Phan Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 257/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị P - sinh năm 1980; trú tại: Tổ dân phố số 14, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H - sinh năm 1978; trú tại: Tổ dân phố số 14, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 26/6/2020, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 17/7/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị P và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 22 tháng 4 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32, quyển số 01. Sau khi kết hôn được hai năm, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không hiểu nhau nên thường hay cãi vã. Trong cuộc sống gia đình, anh H thể hiện là một người đàn ông vũ phu, thường chửi bới, đánh đập chị P.

Bên cạnh đó, anh H còn có mối quan hệ với nhiều người phụ nữ khác bên ngoài. Vợ chồng đã cùng nhau nói chuyện rất nhiều lần để giải quyết mâu thuẫn nhưng anh H không thay đổi, vẫn cứng đầu bất chấp. Mâu thuẫn vợ chồng cứ kéo dài và ngày càng gay gắt nên hiện nay vợ chồng đã mất ai nấy sống, không ai quan tâm gì đến ai. Chị P xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa. Chị P yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là Nguyễn Trần Nhật H - sinh ngày 31/5/2006 và Nguyễn Trần Nhật Đ - sinh ngày 25/12/2008. Các con chung hiện đang do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị P yêu cầu giải quyết được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Nguyễn Ngọc H để trình bày ý kiến về việc chị P khởi kiện, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng anh H đều không có mặt nên Tòa án không lấy được lời khai của anh H, không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị P yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H trú tại tổ dân phố số 14, thị trấn Vạn Giã, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa. Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H đã được Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Ngọc H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Mặc dù bị đơn anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa (vắng mặt lần thứ 2), nhưng căn cứ vào lời khai của chị P và các chứng cứ đã thu thập được thì việc kết hôn giữa chị Trần Thị P và anh Nguyễn Ngọc H là tự nguyện, đăng ký kết hôn số 32, quyển số 01 ngày 22 tháng 4 năm 2004 tại Ủy

ban nhân dân thị trấn VG, huyện VN, tỉnh KH, nên quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh H là hợp pháp.

Căn cứ lời khai của chị P, biên bản xác minh thì vợ chồng chị P và anh H đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nên hay cãi vã, xúc phạm nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H đến Tòa để giải quyết ly hôn giữa hai người nhưng anh H đều không có mặt, chứng tỏ anh H không còn quan tâm gì về quan hệ hôn nhân này nữa; nên có cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị P yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị P.

[3] Về con chung: Chị P và anh H có 02 (hai) con chung là Nguyễn Trần Nhật Hn - sinh ngày 31/5/2006 và Nguyễn Trần Nhật Đ - sinh ngày 25/12/2008. Chị P có yêu cầu được nuôi các con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy: Các con chung hiện đang do chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và các cháu đều có nguyện vọng được mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy việc giao cho chị P được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận yêu cầu này của chị P. Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi các con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Trần Thị P xác nhận vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[6] Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không đến Tòa án để trình bày ý kiến về việc khởi kiện của nguyên đơn và cũng không hoà giải được vụ án. Vì vậy, không có cơ sở để giải quyết yêu cầu của anh H.

[7] Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Cho chị Trần Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

2. Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Trần Nhật Huyền - sinh ngày 31 tháng 5 năm 2006 và Nguyễn Trần Nhật Đang - sinh ngày 25 tháng 12 năm 2008 cho chị Trần Thị P được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung lần lượt đủ 18 (mười tám) tuổi.

Chị P không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị P, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003304 ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo của nguyên đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; quyền kháng cáo của bị đơn là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- VKSND huyện VN ;
- Chi cục THA huyện VN;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân thị trấn VG;
- Lưu vụ án; - Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Vũ Tuyết Mỹ